

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 24 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Bình;
Ông Nguyễn Hữu Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân An - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại Phòng xét xử số 1, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST- HS ngày 25 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Minh C, sinh ngày 15/11/1996, nơi sinh: Tại thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố 3, phường 2, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khương V (đã chết), con bà Trần Thị H, sinh năm: 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/02/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Lê Vũ B; trú tại: Số 25 ngách 64, ngõ 124 Âu Cơ, phường T, quận T, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Hữu H; trú tại: Nhà số 04, ngõ 258, Tập thể H26 Bộ C, phường T, quận N, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Cao Văn M; trú tại: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Anh Phan Đức V; trú tại: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

+ Ông Trần Văn Đ, vắng mặt.

+ Ông Lê Hải L, vắng mặt.

+ Anh Cao Xuân B, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hữu N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 12/11/2017 và 15/11/2017, Trần Minh C đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách giả mạo chủ tài khoản facebook của người khác mượn tiền của những người trong danh sách bạn bè của chủ tài khoản facebook bị mạo danh để chiếm đoạt tài sản của 02 người bị hại với tổng số tiền 65.000.000 đồng (*sáu mươi lăm triệu đồng*), cụ thể như sau:

Khoảng đầu tháng 11 năm 2017, Trần Minh C đến quán Internet Family ở 10/1 đường Quang Trung (thuộc khu phố 1, phường 2, thị xã Q) để chơi game. Tại đây C gặp Cao Văn M, sinh năm 1990 và Cao Xuân B, sinh năm 1988 (là hai anh em ruột cùng trú tại thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị) và Phan Đức V, sinh năm 1992 (trú tại xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị). Trong quá trình chơi game, C thấy M vào mạng xã hội lập Facebook mạo danh của người khác, nhưng không biết M sử dụng vào việc gì. Với ý định sẽ sử dụng mạng xã hội để lừa chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền chơi game và tiêu xài cá nhân, nên ngày 10/11/2017, khi đang ngồi chơi game cùng với M tại quán Internet “Family”, M nhờ C lập dùm một tài khoản Facebook thì C đã đồng ý. M đưa cho C một đường dẫn truy cập Facebook, khi C nhấp vào đường dẫn truy cập này thì xuất hiện một Facebook có tên “D Van Tran” của anh Trần Văn Đ (sinh năm 1957, trú tại phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội). C vào trang thông tin cá nhân, nghiên cứu nội dung, cách thức trò chuyện của facebook này. Sau khi nghiên cứu xong, C mở một trang trình duyệt mới để vào website <http://www.facebook.com> rồi tạo một tài khoản Facebook mới cùng tên “D Van Tran”, tên đăng nhập: tranvand6868, mật khẩu 76486578a. Sau đó C copy một số hình ảnh ở Facebook “D Van Tran” thật làm hình nền và hình đại diện ở Facebook “D Van Tran” mạo danh vừa mới lập. C vào xem danh sách bạn bè ở Facebook “D Van Tran” thật, rồi truy cập vào Facebook “D Van Tran” mạo danh gửi yêu cầu kết bạn đến những người có tên trong danh sách bạn bè của facebook “D Văn Tran” thật thì có Facebook “B Lê” của anh Lê Vũ B (sinh năm 1958, trú tại phường T, quận T, thành phố Hà Nội) đồng ý kết bạn. C liền sử dụng Facebook “D Van Tran” vừa mới lập trò chuyện với anh Lê Vũ B. Do đã nghiên cứu cách thức trò chuyện giữa anh Trần Văn Đ và Lê Vũ B nên cách thức trò chuyện của C làm cho anh B tin tưởng là anh Đ. Sau một hồi trò chuyện, C mượn anh B 15.000.000 đồng để chuyển cho đứa cháu thì anh B đồng ý và hỏi số tài khoản để chuyển tiền. Do không có tài khoản ngân hàng nên C hỏi mượn M để cung cấp cho anh B. M đưa cho C tài khoản ngân hàng số: 070081127652 mang tên Nguyễn Ngọc T ở 654 Trần Khánh D, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (tài khoản ngân hàng nói trên C không hề biết do đâu mà M có được). Ch đã nhắn tin số tài khoản nêu trên cho anh B. Ngày 12/11/2017, anh B đến Bưu điện trung tâm Hà Nội chuyển số tiền 15.000.000đ (*mười năm triệu đồng*) vào tài khoản do C cung cấp. Khi tiền được chuyển về tài khoản, M thông báo cho C biết đã có tiền. C nói với M dùng số tiền vừa chiếm đoạt được để mua thẻ cào điện thoại (việc M giao dịch để mua thẻ cào điện

thoại trên trang mua bán thẻ trực tuyến như thế nào thì C không rõ). Sau khi đã mua được 15.000.000đ (mười năm triệu đồng) tiền thẻ cào điện thoại, M đã gửi thông tin thẻ cào cho C qua tin nhắn Messenger trên Facebook của C. C đã cho M 04 thẻ cào điện thoại, mỗi thẻ có mệnh giá 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) tổng cộng là 2.000.000đ (hai triệu đồng), số thẻ cào điện thoại còn lại C nạp vào tài khoản game ở trang game online trực tuyến Bon.clup và Pay.clup có tên nhân vật là “DemDinhMenh” và chơi thua hết khoảng 10.000.000đ (mười triệu đồng). Còn lại khoảng 3.000.000đ (ba triệu đồng) tiền ảo trong game C đã bán lại cho đại lý game trên địa bàn (C không nhớ rõ là bán cho đại lý game nào) để lấy tiền mặt khoảng được 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng). C đã cho M thêm 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), còn lại C tiêu xài cá nhân.

Cũng với thủ đoạn tương tự, vào ngày 15/11/2017, C đến quán Internet “Family”, tại quán lúc này còn có M, B và V đang ngồi chơi. C tiếp tục đăng nhập và sử dụng Facebook “D Van Tran” mạo danh rồi gửi yêu cầu kết bạn với những người trong danh sách bạn bè của Facebook “D Van Tran” thật. Một lúc sau thì có Facebook “Huu H Huu H” của anh Nguyễn Hữu H (sinh năm 1958, trú tại phường T, quận N, thành phố Hà Nội) đồng ý kết bạn. C nhắn tin nói chuyện làm cho anh H nghĩ mình đang trò chuyện với anh Đ. C lấy lý do cần tiền để lo công việc và hỏi mượn anh H 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Anh H đồng ý cho mượn và hỏi số tài khoản ngân hàng để chuyển tiền. C gửi cho anh H tài khoản ngân hàng do M cung cấp trước đây. Đến trưa cùng ngày anh H đã dùng tài khoản ngân hàng của mình mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) chuyển vào tài khoản ngân hàng do C cung cấp 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Khi tiền vào tài khoản, M thông báo cho C biết. C nói với M sử dụng số tiền đó mua thẻ cào điện thoại. M đã mua thẻ cào điện thoại hết 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) rồi gửi thông tin thẻ cào điện thoại cho C qua tin nhắn Messenger trên Facebook. C có cho B và M thẻ cào điện thoại để nạp tiền chơi game nhưng cụ thể đã cho bao nhiêu thẻ cào thì C không nhớ. Số thẻ cào điện thoại còn lại C đã nộp vào các tài khoản game để chơi và thua hết. Chiều tối ngày 15/11/2017, C tiếp tục sử dụng Facebook “D Van Tran” nhắn tin đến Facebook của anh H và hỏi mượn thêm 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Sáng ngày 16/11/2017, anh H tiếp tục chuyển vào tài khoản ngân hàng do C cung cấp 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Sau khi nhận được số tiền này, C cũng bảo M mua thẻ cào điện thoại. Sau đó, M nói với C là mới mua được hơn 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), số tiền còn lại hơn 7.000.000đ (bảy triệu đồng) do bị lỗi hệ thống nên thẻ cào điện thoại không chuyển về đồng thời gửi cho C thông tin thẻ cào điện thoại. C đã cho Cao Xuân B 04 thẻ cào, mỗi thẻ có mệnh giá 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) tổng cộng 2.000.000đ (hai triệu đồng), còn hơn 10.000.000đ (mười triệu đồng) C đã nạp vào tài khoản game có tên nhân vật là “DemDinhMenh” thành tiền ảo trong game, sau đó C đã bán lại số tiền ảo trong game đó cho Nguyễn Hữu N chủ quán Internet Net 43, ở số 04/43 đường H, khu phố 5, phường 1, thị xã Q được 7.700.000đ (bảy triệu bảy trăm ngàn đồng). C đã cho B, M và V mỗi người 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) để chơi game, số tiền còn lại C đã tiêu xài cá nhân.

Tổng số tiền Trần Minh C đã chiếm đoạt là 65.000.000đ (sáu mươi năm triệu đồng), trong đó chiếm đoạt của anh Lê Vũ B 15.000.000đ (mười năm triệu đồng); chiếm đoạt của anh Nguyễn Hữu H 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Vật chứng, tài sản đã tạm giữ:

- Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 (một) tập tài liệu có các thông tin về lịch sử giao dịch nộp tiền vào tài khoản game “*DemDinhMenh*”; 01 (một) máy điện thoại di động hiệu Masseter vỏ màu da cam, bên trong máy gắn 01 sim Viettel số thuê bao: 01627.642.625 và 01 sim Vinaphone số thuê bao: 01233.371.345 của Trần Minh C.

- Tạm giữ 01 giấy chứng nhận chuyển tiền của anh Lê Vũ B vào tài khoản 070081127652 ngày 12/11/2017 và tập tài liệu có các nội dung liên quan giữa Facebook “*D Van Tran*” và Facebook “*Bình Lê*”. Tạm giữ 01 biên bản thỏa thuận dân sự và 01 (một) giấy nhận tiền giữa anh Lê Vũ B và gia đình Trần Minh C.

- Tạm giữ 01 biên bản thỏa thuận dân sự và 01 (một) giấy nhận tiền giữa anh Nguyễn Hữu H và gia đình bị can Trần Minh C; 02 (hai) tờ giấy ủy nhiệm chi số 0030 ngày 15/11/2017 và số 0022 ngày 16/11/2017, của anh Nguyễn Hữu H.

- Tạm giữ của Cao Văn M 01 (một) tập tài liệu có các thông tin về lịch sử giao dịch nộp tiền vào tài khoản game “*123123a*”; 01 (một) máy điện thoại di động hiệu OPPO R827 màu trắng đen, bên trong máy gắn 01 sim có số thuê bao: 0917.430.587 và 01 sim có số thuê bao: 0935.323.171; 01 (một) máy điện thoại di động hiệu GOLY G101 màu đen, bên trong máy gắn 01 sim có số thuê bao: 0942.538.246. Tạm giữ 04 (bốn) thẻ sim điện thoại gồm: 02 sim điện thoại Viettel có số seri trên thẻ sim: 89844.08008.82598.5807 và 898404.80088.28879.468; 02 sim Mobifone có số seri trên thẻ sim: 84011.60233.025566 và 84011.61033.68234.407.

- Tạm giữ của Cao Văn B 01 (một) tập tài liệu có các thông tin về lịch sử giao dịch nộp tiền vào tài khoản game “*vietnam1*”.

- Tạm giữ của Phan Đức V 01 (một) máy điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bên trong máy gắn 01 sim Mobifone có số thuê bao: 01289.477.793.

Ngày 18/4/2018, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Trị đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị H (mẹ bị cáo C) ở khu phố 3, phường 2, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu da cam, bên trong máy có gắn 02 sim điện thoại có số 01647.642.625 và 01233.371.345.

Cơ quan điều tra đã chuyển cho Cơ quan THA dân sự tỉnh Quảng Trị số vật chứng gồm: 01 (một) máy điện thoại di động hiệu OPPO R827 màu trắng đen, bên trong máy gắn 01 sim có số thuê bao: 0917.430.587 và 01 sim có số thuê bao: 0935.323.171; 01 (một) máy điện thoại di động hiệu GOLY G101 màu đen, bên trong máy gắn 01 sim có số thuê bao: 0942.538.246; 04 (bốn) thẻ sim điện thoại gồm: 02 sim điện thoại Viettel và 02 sim Mobifone. 01 (một) máy điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bên trong máy gắn 01 sim Mobifone có số thuê bao: 01289.477.793.

Ý kiến của những người bị hại: Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, các bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số: 08/CT - VKS - P3 ngày 25/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Quảng Trị đã truy tố bị cáo Trần Minh C về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139 BLHS 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 BLHS 2015, xử phạt bị cáo dưới 24 (*hai mươi bốn tháng tù*). Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại OPPO R827 và 01 điện thoại GOLY G101 của Cao Văn M; trả lại cho Phan Đức V 01 điện thoại Nokia; tịch thu tiêu hủy: 02 sim Mobifone và 02 sim Viettel của Cao Văn M không còn giá trị sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Minh C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đề cập và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố là đúng. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xét xử các bị cáo với mức hình phạt thấp, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh C thừa nhận do có mục đích sử dụng mạng xã hội để chiếm đoạt tài sản của người khác lấy tiền chơi game và tiêu xài cá nhân. Bị cáo C đã tạo một tài khoản Facebook giả tên “*D Van Tran*”, kết bạn với anh Lê Vũ B, anh Nguyễn Hữu H và hỏi mượn anh H 2 lần tổng số tiền 50.000.000đồng, mượn anh B số tiền 15.000.000đồng. Anh B, anh H tin tưởng Facebook của anh Trần Văn Đ là bạn mình nên đồng ý và chuyển tiền vào tài khoản cho bị cáo C. Sau khi chiếm đoạt số tiền trên, bị cáo C dùng số tiền mua thẻ game và tiêu xài cá nhân. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Trần Minh C đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết tăng nặng định khung: “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng*” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 như Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là hành vi phạm tội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an và tạo ra tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Loại tội phạm này

xảy ra khá phổ biến và đang có xu hướng gia tăng trong xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt mức án nghiêm minh, đúng pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 03 lần thực hiện phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*phạm tội từ 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS 2015. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả; có bố là thương binh, gia đình có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS 2015 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Đối với Cao Văn M hiện đã đi khỏi địa phương, không biết đi đâu, làm gì. Cơ quan CSĐT đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý. Đối với Cao Xuân B, Phan Đức V không tham gia vào hành vi chiếm đoạt tài sản của C nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự. Đối với Nguyễn Hữu N là người đã mua 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) tiền ảo từ tài khoản game của C, nhưng N không biết được hành vi phạm tội của C nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Vũ B, ông Nguyễn Hữu H là những bị hại trong vụ án, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại OPPO R827 và 01 điện thoại GOLY G101 của Cao Văn M dùng để liên lạc với C trong quá trình C thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; đối với 01 điện thoại Nokia của Phan Đức V không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho V. Đối với 02 sim Mobifone và 02 sim Viettel của Cao Văn M không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 139 BLHS 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 BLHS 2015, xử phạt bị cáo:

Trần Minh C 18 (*mười tám*) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 08/02/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015; Điều 106 BLTTHS 2015:

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động OPPO R827 màu trắng đen, bên trong máy có 02 thẻ sim máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động GOLY G101 màu đen bên trong máy có 01 thẻ sim máy đã qua sử dụng.

Trả lại cho Phan Đức V: 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280 màu đen bên trong máy có 01 thẻ sim máy đã qua sử dụng.

Tịch thu, tiêu hủy: Một sim Mobifone có số seri 8401.1602.3302.5566; Một sim

Mobifone có số seri 8401.1610.3368.234407; Một sim Viettel có số seri 8984.04800.88259.85807; Một sim Viettel có số seri 8984.0480.0882.8879.468.

(Các vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 6 năm 2018).

Về án phí: Bị cáo Trần Minh C phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án; bị hại vắng mặt trong thời hạn 15 ngày *(kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết)* có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong thời hạn 15 *(kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết)* có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình để yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo, bị hại; NCQLNVLQ;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- THA Hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hà

